

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikafloor®-263 SL HC

HỆ THỐNG PHỦ HOÀN THIỆN CHO SÀN NHÁM VÀ SÀN TỰ SAN PHẪNG EPOXY

MÔ TẢ

Sikafloor®-263 SL HC là chất kết dính Epoxy đa năng hai thành phần.

ỨNG DỤNG

Sikafloor®-263 SL HC nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

- Hệ thống phủ sàn tự san phẳng cho sàn bê tông và vữa cán nền chịu tải trọng từ thấp đến cao như kho bãi, hội trường, nhà xưởng, khu vực sửa chữa, bảo dưỡng, gara, ram dốc,...
- Hệ thống sàn nhám cho những nơi ẩm ướt như nhà xưởng chế biến nước uống các loại, công nghiệp thực phẩm, xưởng bảo dưỡng máy bay...

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Khả năng tự san phủ cao
- Kháng hóa chất và va đập cao
- Dễ thi công
- Tiết kiệm
- Không cho các chất lỏng thấm xuyên qua
- Không chứa dung môi
- Bề mặt hoàn thiện bóng láng
- Có thể tạo bề mặt kháng trơn trượt

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Epoxy	
Đóng gói	Thành phần A	7.9kg/can
	Thành phần B	2.1kg/can
	Thành phần A +B	BỘ 10 kg
	Thành phần A	15.8kg/can
	Thành phần B	4.2kg/can
	Thành phần A +B	BỘ 20 kg
Ngoại quan / Màu sắc	Thành phần A	Nhựa: dạng lỏng, có màu
	Thành phần B	Chất làm cứng: dạng lỏng, không màu
	5 màu chuẩn: Ral 6010, Ral 6011, Ral 7032, Ral 7035, Ral 7040. Màu đặc biệt tùy theo số lượng đặt hàng tối thiểu. Dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp, màu sắc có thể thay đổi hoặc bị phai màu nhưng không ảnh hưởng đến công dụng và khả năng làm việc của lớp phủ.	
Hạn sử dụng	12 tháng kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ đúng cách	
Điều kiện lưu trữ	Lưu trữ trong điều kiện bao bì còn nguyên vẹn, chưa mở nắp, và ở nhiệt độ từ +18°C đến +30°C	

Tỷ trọng	Thành phần A	~ 1.5 kg/l	(DIN EN ISO 2811-1)
	Thành phần B	~ 1.0 kg/l	
	Hỗn hợp nhựa	~ 1.43 kg/l	
	Hỗn hợp có chất độn	~ 1.84 kg/l	
Tất cả các giá trị tỉ trọng đo ở nhiệt độ +23°C			

Hàm lượng chất rắn theo khối lượng ~100%

Hàm lượng chất rắn theo thể tích ~100%

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore D ~76 (7 ngày và +23° C) (DIN53 505)

Kháng mài mòn 70mg (CS10/1000/1000) (8 ngày ở +23°C) (DIN53-109)

Cường độ nén Nhựa: ~60 N/mm² (28 ngày ở +23°C) (EN196-1)

Cường độ bám dính > 1.5 N/mm² (phá hủy trên bề mặt bê tông) (ISO4624)

KHÁNG HOÁ CHẤT Kháng nhiều loại hóa chất, tham khảo bản chi tiết kháng hóa chất

Khả năng kháng nhiệt

Thời gian

Nhiệt khô

Lâu dài

+50°C

7 ngày

+80°C

12 giờ

+100°C

Tiếp xúc với nhiệt ẩm lên đến +80°C, nhưng không thường xuyên (ví dụ vệ sinh bằng hơi nước)

* Không tiếp xúc đồng thời giữa tác nhân hóa học và cơ học.

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Các hệ thống

Hệ thống tự san phẳng 1mm

Lớp kết nối

1x Sikafloor®-161 HC

Lớp phủ

1x Sikafloor®-263 SL HC + Silicaflour

Hệ thống tự san phẳng 1.5 – 3.0mm

Lớp kết nối

1 x Sikafloor®-161 HC

Lớp phủ

1x Sikafloor®-263 SL HC + Quartz sand (0.1 – 0.3mm)

Hệ thống nhám 4mm

Lớp kết nối

1x Sikafloor®-161 HC

Lớp thứ nhất

1x Sikafloor®-263 SL HC + Quartz sand (0.1 – 0.3mm)

Lớp tạo nhám

1x Quartz sand (0.4 – 0.7mm)

Lớp phủ hoàn thiện

1x Sikafloor®-264 HC

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn

Thành phần A : thành phần B = 79 : 21

Định mức

Hệ thống phủ	Sản phẩm	Định mức
Lớp kết nối	Sikafloor®-161 HC	0.3 – 0.55kg/m ²
Tự san phẳng 1mm	Vữa tự san phẳng Sikafloor®-161 HC Sikafloor®-263 SL HC + Silicafloor	Tham khảo tài liệu kỹ thuật Sikafloor®-161 HC 1.2kg/m ² /mm binder + 0.25kg/m ² /mm Silicafloor
Lớp phủ tự san phẳng 1.5 – 3.0mm	Sikafloor®-263 SL HC + Quartz sand (0.1 – 0.3mm)	1.9kg/m ² hỗn hợp cho 1 mm chiều dày (0.95kg/m ² nhựa + 0.95kg/m ² Quartz sand)
Hệ thống nhám 4mm	Sikafloor®-263 SL HC + Quartz sand (0.1 – 0.3mm) (tỷ lệ 1:1 theo khối lượng) Quartz sand (0.4 – 0.7mm) Lớp phủ Sikafloor®-264 HC	2.0kg/m ² 2.0kg/m ² ~ 6.0kg/m ² ~ 0.7kg/m ²

Lưu ý: Định mức trên chỉ là lý thuyết và không bao gồm phần vật liệu thêm vào do độ rỗng bề mặt, hình dạng và độ bằng phẳng bề mặt cũng như các hao hụt khác trong quá trình thi công.

Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +10°C / Tối đa +30°C	
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa 80%	
Điểm sương	Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn điểm sương 3°C để tránh rủi ro sự ngưng tụ hay đóng của bề mặt khi hoàn thiện.	
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +10°C / Tối đa +30°C	
Độ ẩm bề mặt	Độ ẩm ≤ 4% Phương pháp kiểm tra: máy đo Sika® Tramex Meter, phương pháp đo CM, hoặc phương pháp sấy. Độ ẩm không tăng theo ASTM (tấm Polyethylene).	
Thời gian thi công	Nhiệt độ	Thời gian
	+10°C	~50 phút
	+20°C	~25 phút
	+30°C	~15 phút

Thời gian chờ / Lớp phủ	Trước khi thi công Sikafloor®-263 SL HC trên Sikafloor®-161 HC như sau:		
	Nhiệt độ sàn	Thời gian tối thiểu	Thời gian tối đa
	+10°C	24 giờ	3 ngày
	+20°C	12 giờ	2 ngày
	+30°C	8 giờ	1 ngày

Trước khi thi công Sikafloor®-263 SL HC trên Sikafloor®-263 SL HC như sau:

	Nhiệt độ sàn	Thời gian tối thiểu	Thời gian tối đa
	+10°C	30 giờ	3 ngày
	+20°C	24 giờ	2 ngày
	+30°C	16 giờ	1 ngày

Thời gian trên chỉ mang tính tương đối và có thể thay đổi phụ thuộc vào điều kiện môi trường, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm.

Sản phẩm hoàn thiện

Thời gian chờ sau khi thi công

Nhiệt độ	Có thể đi bộ được	Chịu tác động cơ học nhẹ	Đưa vào sử dụng hoàn toàn
+10°C	~ 72 giờ	~ 6 ngày	~ 10 ngày
+20°C	~ 24 giờ	~ 4 ngày	~ 7 ngày
+30°C	~ 18 giờ	~ 2 ngày	~ 5 ngày

Thời gian trên chỉ mang tính tương đối và có thể thay đổi phụ thuộc vào điều kiện môi trường, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

- Bề mặt bê tông phải đặc chắc và cường độ tối thiểu phải là 25 N/mm² với lực búa dính là 1.5N/mm².
- Bề mặt phải sạch, khô ráo, không dính dầu mỡ, các vết bẩn và lớp phủ cũ phải được làm sạch.
- Nên làm thử một diện tích nhỏ để kiểm tra trước khi thi công!
- Bề mặt bê tông cần phải được làm nhám bằng máy làm nhám hoặc dụng cụ tương tự để làm sạch bề mặt.
- Mẫu bê tông lỏng lẻo cần phải loại bỏ, các lỗ rỗng bề mặt phải được trám trét kỹ.
- Có thể dùng Sikafloor®, Sikadur® hoặc Sikagard® để sửa chữa bề mặt bê tông.
- Bề mặt bê tông hay vữa cement phải đạt được độ bằng phẳng.
- Các điểm cộm lên phải được mài bằng.
- Tất cả bụi bặm phải được làm sạch ngay trước khi thi công sản phẩm.

TRỘN

Trước khi trộn, khuấy đều thành phần A. Khi cho hết thành phần B vào thành phần A tiếp tục trộn trong 2 phút cho đến khi đều màu.

Sau khi thành phần A và B đã được trộn đều thêm cát thạch anh 0.1 - 0.3mm hoặc chất độn Sikafloor® và tiếp tục trộn trong 2 phút cho thật đều.

Để đạt được hỗn hợp đều thi nên cho vào một thùng khác để trộn.

Nếu trộn lâu nên hạn chế bọt khí cuốn vào trong quá trình trộn.

Dụng cụ trộn

Sikafloor®-263 SL HC được trộn bằng cần trộn tốc độ thấp (300 – 400 vòng/phút) hoặc dụng cụ trộn chuyên dùng.

THI CÔNG

Trước khi thi công phải chắc chắn rằng độ ẩm bề mặt và điểm sương phải đạt yêu cầu.

Nếu độ ẩm lớn hơn 4% có thể dùng Sikafloor® Epocem® như là hệ thống ngăn ẩm.

Làm phẳng bề mặt:

Trước hết bề mặt sàn phải phẳng, nên dùng vữa Sikafloor®-161 HC tự san phẳng để làm phẳng sàn.

Lớp phủ tự san phẳng:

Sikafloor®-263 SL HC là sản phẩm dạng chảy lỏng hơi sệt, trải rộng bằng bay răng cưa. Sau khi trải rộng trên bề mặt sàn, nếu dùng bay răng cưa thi công bề mặt hoàn thiện sẽ đẹp và phẳng hơn.

Dùng rulo gai lăn ngay lập tức theo hai hướng vuông góc với nhau để đảm bảo độ dày được đều.

Hệ thống nhám:

Sikafloor®-263 SL HC là sản phẩm dạng chảy lỏng hơi sệt, trải rộng bằng bay răng cưa.

Sau đó làm phẳng và dùng rulo gai lăn đều khoảng 15 phút (ở 20°C) để lấy hết bọt khí ra nhưng không được quá 30 phút (ở 20°C).

Rắc cát lên, lúc đầu rắc nhẹ đều, sau đó rắc thêm đúng định mức.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Rửa dụng cụ và thiết bị ngay lập tức bằng Thinner C. Khi sản phẩm đã đông rắn thì phải dùng biện pháp cơ học để vệ sinh.

SỰ BẢO DƯỠNG

VỆ SINH

Để giữ gìn bề mặt sàn sau khi thi công, các mẫu Sikafloor®-263 SL HC bị rơi vãi phải được lau sạch ngay lập tức và phải dùng máy đánh bóng mềm để làm sạch cơ học, làm sạch bằng phương pháp ướt, phương pháp chà mạnh, vệ sinh bằng kỹ thuật rửa chân không, sử dụng chất tẩy rửa thích hợp và sáp ong.

CÁC GIỚI HẠN

- Không được thi công Sikafloor®-263 SL HC trên bề mặt có độ ẩm tăng.
- Không thay thế lớp kết nối.
- Thi công Sikafloor®-263 SL HC cần phải ngăn chặn độ ẩm, ngưng tụ hơi nước và nước trong 24 giờ.
- Làm phẳng các khu vực trũng trên bề mặt bằng lớp lót.
- Những khu vực mà bề mặt bê tông nhám hoặc trơ cát thì việc dùng Sikafloor®-161 HC cho hệ thống sàn nhám là không cần thiết.

Lớp sơn phủ: Sẽ không được thi công nếu mặt sàn không phẳng và có bụi bám toàn bộ bề mặt đang thi công và vùng lân cận phải luôn được vệ sinh sạch sẽ.

Dụng cụ

Giới thiệu một số địa chỉ có bán dụng cụ PPW-Polyplan-Werkzeuge GmbH, Phone: +49 40/5597260, www.polyplan.com.

Serrated trowel for smooth wearing layer:

e.g. Large-Surface Scrapper no. 565, Toothed blades no. 25

Serrated trowel for textured wearing layer:

e.g. Trowel no. 999 or Adhesive Spreader no.777, Toothed blades no. 23

Để đánh giá và xử lý đúng những vết nứt có thể hướng dẫn thời gian bảo dưỡng.

Để màu của sàn sau khi hoàn thiện có màu đồng nhất thì nên dùng cùng một lô Sikafloor®-263 SL HC cho

cùng một khu vực.

Trong một môi trường hợp nhiệt độ nóng của sàn kết hợp với sự hấp thụ nhiệt từ bên ngoài sẽ làm xuất hiện “vết nứt” trên sản phẩm.

Nếu nhiệt được yêu cầu thì được sử dụng ga, parafin, dầu, nhiên liệu vì chúng sẽ sản sinh ra một lượng lớn hỗn hợp khí CO₂ và hơi nước lơ lửng, điều đó có ảnh hưởng bất lợi cho việc hoàn thiện. Để gia nhiệt nên sử dụng nguồn khí ấm từ điện năng.

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Sinh thái học: Không đổ bỏ vào nguồn nước

Đổ bỏ chất thải: Theo qui định địa phương

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1

Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam

Tel: (84-251) 3560 700

Fax: (84-251) 3560 699

sikavietnam@vn.sika.com

vnm.sika.com

BUREAU VERITAS
CERTIFICATION
ISO 9001
14001

Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-263 SL HC

Tháng Bảy 2018, Hiệu đính lần 01.01

020811020020000162

Sikafloor-263SLHC-vi-VN-(07-2018)-1-1.pdf